

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST  
Ngày 14 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoàng Điền;

Ông Trần Duy Hồ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đào Anh T, sinh ngày 10/12/1994, tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Khóm A, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy K, sinh năm 1968 (*Chết*) và bà Nguyễn Thị Y V, sinh năm 1968; có vợ Trần Thị K1 và con tên Đào Anh K2, sinh năm 2012; tiền án: Chưa; tiền sự: Ngày 02/01/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã H (*nay là thành phố H*), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*Quyết định số 02*), với thời gian chấp hành là 12 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc và chấp hành xong ngày 10/10/2020; ngày 23/4/2021, bị Ủy ban nhân dân phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã,

phường, thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 16/6/2021, bị Công an phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, chưa thực hiện việc nộp tiền phạt; tạm giữ: Không; bị bắt, tạm giam ngày 24/8/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Họ và tên: Phan Thanh P, sinh ngày 13/5/1993, tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Khóm A, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công Đ, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; tiền án: Chưa; tiền sự: Ngày 23/6/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã H (*nay là thành phố H*), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*Quyết định số 25*), với thời gian chấp hành là 12 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc và chấp hành xong ngày 08/02/2021; ngày 23/4/2021, bị Ủy ban nhân dân phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 04/7/2021, bị Công an phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, chưa thực hiện việc nộp tiền phạt; tạm giữ: Không; bị bắt, tạm giam ngày 24/8/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Họ và tên: Phan Văn T1, sinh năm 1997, tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Khóm A, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T2, sinh năm 1966 (*Chết*) và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1962 (*Chết*); chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 29/7/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã H (*nay là thành phố H*), tỉnh Đồng Tháp xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên mức hình phạt 09 tháng tù giam (*Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST*). Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/4/2020; tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 26/7/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khởi tố về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự và bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2021. Hiện đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện Bị cáo Phan Văn T1 đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

4. Họ và tên: Đặng Công Đ (Tên gọi khác: T3), sinh năm 1988, tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Khóm A, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Công T4, sinh năm 1960 (*Chết*) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957; có vợ Hồ Thị Mai L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo Đặng Công Đ bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn sau: Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 28/9/2021 đến ngày 28/11/2021 tại Khóm A, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

*Người bào chữa cho bị cáo Đặng Công Đ:* Ông Lý Ngọc B - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 2 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

5. Họ và tên: Lê Phát Đ1 (Tên gọi khác: Đ1 K4), sinh ngày 15/8/1989, tại tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Khóm A, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, sinh năm 1965 và bà Tống Thị Bé H, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 29/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã H (*nay là thành phố H*), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*Quyết định số 11*), với thời gian chấp hành là 20 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc và chấp hành xong ngày 03/8/2018; tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo Lê Phát Đ1 bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn sau: Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 29/8/2021 đến ngày 28/11/2021 tại Khóm A, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:*

1. Trần Thanh S, sinh năm 1990 (vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm S, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1949 (vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm A, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

3. Phạm Bửu V, sinh năm 1970 (vắng mặt có đơn);

Nơi cư trú: Khóm B, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

1. Ngô Anh K5, sinh năm 1990 (vắng mặt không lý do);
  2. Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1984 (vắng mặt không lý do);
  3. Nguyễn Thị H1, sinh năm 1982 (vắng mặt không lý do);
- Cùng nơi cư trú: Khóm A, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

4. Trịnh Thị T5, sinh năm 1984 (vắng mặt không lý do);
  5. Bùi Hữu N, sinh năm 1982 (vắng mặt không lý do);
- Cùng nơi cư trú: Khóm D, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng*: Trần Văn D, sinh năm 1999 (vắng mặt không lý do);

Nơi cư trú: Khóm A, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng nên vào khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 8 năm 2021, các bị cáo Phan Thanh P, Đào Anh T, Phan Văn T1, Đặng Công Đ lợi dụng sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, cùng nhau thực hiện nhiều vụ Trộm cắp tài sản, tại nhiều địa điểm trên địa bàn thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; bị cáo Lê Phát Đ1 là người biết rõ tài sản do bị cáo Đào Anh T trộm cắp tài sản của người khác nhưng vẫn tiếp tay, tìm liên hệ người để bán nhằm mục đích chia tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Bị cáo Đào Anh T và bị cáo Phan Thanh P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 10/6/2021 như sau:

Khoảng 20 giờ, Đào Anh T điều khiển xe mô tô biển số 75F8-3002 đến nhà Phan Thanh P rủ đi lấy trộm tài sản thì P đồng ý nên T điều khiển chở P đến khóm Trà Đ, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp và phát hiện cập tuyến đường Quốc lộ ĐT 842 có các tài sản bằng kim loại như: 01 (Một) xe đẩy lớn; 01 (Một) xe đẩy nhỏ (*loại xe rùa*); 03 (Ba) thanh trụ hình vuông; 03 (Ba) hàng rào; 02 (Hai) cánh cửa hàng rào và 01 (Một) khoanh dây màu đen của ông Trần Thanh S, không người trông coi, nên cả hai dừng xe lại và dùng xe đẩy lớn làm P tiện chở các tài sản nói trên đến Cửa hàng thu mua phế liệu của ông Bùi Hữu N và bà Trịnh Thị T5, địa chỉ: Khóm D, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp để bán, nhưng Cửa hàng đóng cửa nên để lại tại khu vực đất trống ở gần đó, rồi cả hai đi về nhà. Đến khoảng 06 giờ, ngày 11/6/2021, cả hai quay lại lấy tài sản mang đến bán cho ông N, trong lúc giao dịch mua bán thì lực lượng chức năng phát hiện mời P, T, ông N về trụ sở làm rõ và thu giữ toàn bộ tài sản có liên quan.

Quá trình làm việc, T và P thừa nhận hành vi lấy trộm như trên nên chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận, tiến hành điều tra làm rõ, Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Thanh P và Đào Anh T về hành vi Trộm cắp tài sản và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo Đào Anh T và bị cáo Lê Phát Đ1 thực hiện hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản vào ngày 18, 19/7/2021 như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 18 tháng 7 năm 2021, Đào Anh T chạy xe đạp đến khu vực nhà ông Nguyễn Văn L, địa chỉ Khóm A, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp nhìn thấy 01 cây mai, loại mai vàng (*cây Mai của ông Ngô Anh K5 thuê ông L chăm sóc*) đang trồng trong chậu và được đặt trong khuôn viên vườn nhà ông L nên lén lút đi vào lấy trộm mang về nhờ Lê Phát Đ1 cất giấu và bán dùm, Đ1 biết rõ đây là tài sản T trộm nhưng vẫn đồng ý. Đến khoảng 08 giờ, ngày 19/7/2021 Đ1 điện thoại cho ông Nguyễn Hoàng P để bán với giá thỏa thuận là 1.200.000 đồng, ông P đồng ý mua. Sau khi bán xong, T chia cho Đ1 số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm ngàn đồng*). Khi phát hiện cây mai trên bị mất, ông L đến Công an phường An T, thành phố H trình báo. Qua rà soát, xác minh, chính Đào Anh T là người thực hiện hành vi trên nên Công an phường triệu tập làm việc thì T thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nên chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp giải quyết theo thẩm quyền.

Các bị cáo Phan Thanh P, Phan Văn T1 và Đặng Công Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/8/2021 như sau:

Khoảng 00 giờ 25 phút, Phan Thanh P chạy xe đạp đến Kiot tạp hóa Kim Yến của ông Phạm Bửu V, địa chỉ: Khóm B, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp và sử dụng 01 (*Một*) cây kéo bằng kim loại cắt phá vách Kiot (*vách bằng tol*) để vào trong lấy trộm, lúc này Đặng Công Đ đang chạy xe đạp màu trắng chở Phan Văn T1 đi xung quanh khu vực Chợ thành phố H, mục đích tìm kiếm tài sản của người khác để lấy trộm thì nhìn thấy nên P kêu đi chỗ khác. Khoảng 30 phút sau, P dùng điện thoại di động liên hệ với T1 đến để canh đường, T1 đồng ý nên cùng Đ đến Kiot đứng bên ngoài quan sát, còn P thì đột nhập vào bên trong lấy trộm các tài sản như: 13 (*Mười ba*) lon sữa nhãn hiệu ông Thọ và Sunny; 03 (*Ba*) bịch bột ngọt nhãn hiệu AJI-NO-MOTO; 06 (*Sáu*) chai dầu gội nhãn hiệu Lifebuoy và PALMOLIVE; 09 (*Chín*) hộp nhang muỗi nhãn hiệu JUMBO VAPE, mang ra bên ngoài Kiot và mượn xe đạp của Đ chở về nhà cất giấu.

Các bị cáo Đào Anh T, Đặng Công Đ và Phan Văn T1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/8/2021 như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút, Đào Anh T đang chạy xe đạp trên đường thì gặp và hỏi P tài sản trộm ở đâu, P trả lời ở ngoài Chợ thực phẩm nên T chạy xe theo, khi đến ngã tư đèn xanh – đỏ thì gặp T1, Đ nên P đổi xe với Đ và chạy về nhà. Riêng T, T1, Đ bàn bạc trở lại Kiot Kim Yến cùng nhau lấy trộm, cả ba đồng ý nên chạy đến Kiot lấy trộm các tài sản như: 16 (*Mười sáu*) bịch bột ngọt, các loại nhãn hiệu SAJI, AJI-NO-MOTO, AJI-NO-MOTO PLUS và VEDAN; 03 (*Ba*) thùng bia nhãn hiệu HEINIKEN, TIGER và SAIGON LAGER; 44 (*Bốn mươi bốn*) hộp sữa nhãn hiệu MILO. Sau khi lấy xong cả ba chở về nhà T1 cất giấu.

Bị cáo Đào Anh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/8/2021 như sau:

Sau khi mang các tài sản vừa trộm được cùng với T1, Đ về nhà T1 cất giấu xong, khoảng 02 giờ 15 phút, T một mình tiếp tục chạy xe đến Kiot Kim Yến của ông V lấy trộm: 13 (*Mười ba*) bịch cà phê sữa hòa tan nhãn hiệu Good Morning, 44 (*Bốn mươi bốn*) thạch rau câu các loại nhãn hiệu NEWZO và mang về nhà của T cất giấu.

Khi phát hiện mất trộm, ông V trình báo đến Công an phường An T, qua phối hợp điều tra với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, xác định được các bị cáo Phan Thanh P, Đào Anh T, Phan Văn T1 và Đặng Công Đ là người thực hiện hành vi lấy trộm trên.

Tại Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng đã thu giữ gồm: Các tài sản bị mất vào ngày 10/6/2021: 02 (*Hai*) cái bánh bồi xe máy cày bằng kim loại (*đã qua sử dụng*); 01 (*Một*) xe đẩy khung bằng sắt (*đã qua sử dụng*); 01 (*Một*) xe đẩy nhỏ bằng kim loại, loại xe rùa (*đã qua sử dụng*); 02 (*Hai*) thanh trụ hình vuông lớn bằng kim loại, màu trắng; 01 (*Một*) thanh trụ hình vuông nhỏ bằng kim loại, một đầu có gắn quả cầu; 02 (*Hai*) hàng rào, 02 (*Hai*) cánh cửa hàng rào, 01 (*Một*) hàng rào loại nhỏ, tất cả đều bằng kim loại và 01 (*Một*) khoanh kim loại màu đen; các tài sản bị mất vào ngày 18/7/2021: 01 (*Một*) cây mai kiểng (*loại mai vàng*), có chiều cao 117cm, ngang 80cm, bề hoành 30cm, không còn lá trên cây; các tài sản bị mất vào ngày 24/8/2021: 07 (*Bảy*) lon sữa bò nhãn hiệu Ông Thọ; 06 (*Sáu*) lon sữa nhãn hiệu SUNNY; 03 (*Ba*) bịch bột ngọt nhãn hiệu AJI-NO-MOTO; 04 (*Bốn*) chai dầu gội nhãn hiệu LIFEBOUY; 02 (*Hai*) chai dầu gội nhãn hiệu PALMOLIVE; 09 (*Chín*) hộp nhang muỗi nhãn hiệu JUMBO VAPE; 13 (*Mười ba*) bịch cà phê sữa hòa tan nhãn hiệu GOOD MORNING; 44 (*Bốn mươi bốn*) thạch rau câu các loại nhãn hiệu NEWZO; 02 (*Hai*) bịch bột ngọt nhãn hiệu SAJI; 01 (*Một*) bịch bột ngọt nhãn hiệu AJI-NO-MOTO; 07 (*Bảy*) bịch bột ngọt nhãn hiệu AJI-NO-MOTO PLUS; 06 (*Sáu*) bịch

bột ngọt nhãn hiệu VEDAN; 01 (Một) thùng bia nhãn hiệu HEINIKEN; 01 (Một) thùng bia nhãn hiệu TIGER; 01 (Một) thùng bia nhãn hiệu SAIGON LAGER; 44 (Bốn mươi bốn) hộp sữa nhãn hiệu MILO.

Các vật chứng có liên quan, Cơ quan điều tra yêu cầu giao nộp nhằm phục vụ cho công tác điều tra, gồm: 01 (Một) xe mô tô biển số 75F8-3002, số khung: RNGKCC2NG 71002333, số máy: VUMYG150FMG 211333, màu sơn đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động; 01 (Một) xe đạp màu trắng, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐG, ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau: 02 (Hai) cái bánh bột xe máy cày bằng kim loại (đã qua sử dụng) có giá trị: 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm ngàn đồng); 01 (Một) xe đẩy khung bằng sắt (đã qua sử dụng) có giá trị: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng); 01 (Một) xe đẩy nhỏ bằng kim loại, loại xe rùa (đã qua sử dụng) có giá trị: 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng); 02 (Hai) thanh trụ hình vuông lớn bằng kim loại, màu trắng có giá trị: 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng); 01 (Một) thanh trụ hình vuông nhỏ bằng kim loại, một đầu có gắn quả cầu có giá trị: 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng); 02 (Hai) hàng rào, 02 (Hai) cánh cửa hàng rào, 01 (Một) hàng rào loại nhỏ, tất cả đều bằng kim loại và 01 (Một) khoanh kim loại màu đen có giá trị: 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng), tổng tài sản có giá trị là: 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm ngàn đồng).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐĐG, ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự, kết luận như sau: Giá trị 01 (Một) cây mai kiểng (Mai vàng), có chiều cao 117cm, ngang 80cm, bề hoành 30cm, không còn lá trên cây là 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 54/KL-HĐĐG, ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau: Giá trị 07 (Bảy) lon sữa bò nhãn hiệu Ông Thọ là: 175.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng); giá trị 06 (Sáu) lon sữa nhãn hiệu SUNNY là: 252.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai ngàn đồng); giá trị 03 (Ba) bịch bột ngọt nhãn hiệu AJI-NO-MOTO là: 195.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm ngàn đồng); giá trị 04 (Bốn) chai dầu gội nhãn hiệu LIFEBOUY là: 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi ngàn đồng); giá trị 02 (Hai) chai dầu gội nhãn hiệu PALMOLIVE là: 62.000 đồng (Sáu mươi hai ngàn đồng); giá trị 09 (Chín) hộp nhang muỗi nhãn hiệu JUMBO VAPE là: 72.000 đồng (Bảy mươi hai ngàn đồng), tổng tài sản có giá trị là: 1.116.000 đồng (Một triệu một trăm mười sáu ngàn đồng).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 55/KL-HĐĐG, ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - thành phố H, tỉnh Đồng Tháp,

kết luận như sau: Giá trị 13 (Mười ba) bịch cà phê sữa hòa tan nhãn hiệu GOOD MORNING là: 455.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng); giá trị 44 (Bốn mươi bốn) thạch rau câu các loại nhãn hiệu NEWZO là: 44.000 đồng (Bốn mươi bốn ngàn đồng), tổng tài sản có giá trị là: 499.000 đồng (Bốn trăm chín mươi chín ngàn đồng).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 56/KL-HĐĐG, ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, kết luận như sau: Giá trị 02 (Hai) bịch bột ngọt nhãn hiệu SAJI là: 76.000 đồng (Bảy mươi sáu ngàn đồng); giá trị 01 (Một) bịch bột ngọt nhãn hiệu AJI-NO-MOTO là: 65.000 đồng (Sáu mươi lăm ngàn đồng); giá trị 07 (Bảy) bịch bột ngọt nhãn hiệu AJI-NO-MOTO PLUS là: 623.000 đồng (Sáu trăm hai mươi ba ngàn đồng); giá trị 06 (Sáu) bịch bột ngọt nhãn hiệu VEDAN là: 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi ngàn đồng); giá trị 01 (Một) thùng bia nhãn hiệu HEINIKEN là: 385.000 đồng (Ba trăm tám mươi lăm ngàn đồng); giá trị 01 (Một) thùng bia nhãn hiệu TIGER là: 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi ngàn đồng); giá trị 01 (Một) thùng bia nhãn hiệu SAIGON LAGER là: 235.000 đồng (Hai trăm ba mươi lăm ngàn đồng); 44 (Bốn mươi bốn) hộp sữa nhãn hiệu MILO là: 308.000 đồng (Ba trăm lẻ tám ngàn đồng), tổng tài sản có giá trị là: 2.402.000 đồng (Hai triệu bốn trăm lẻ hai ngàn đồng).

Việc xử lý vật chứng vụ án của Cơ quan điều tra: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại các tài sản đã thu giữ cho bị hại, người liên quan. Đối với các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội đã nhập vào Kho vật chứng Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp theo quy định nhằm phục vụ cho công tác điều tra, truy tố và xét xử.

Về dân sự trong vụ án: Trong giai đoạn điều tra, giữa các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại có liên quan nên không xem xét giải quyết.

Tại Bản cáo trạng số: 68/CT-VKSTPHN ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Đào Anh T, Phan Thanh P, Phan Văn T1, Đặng Công Đ cùng về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Phát Đ1 về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố; người bào chữa Lý Ngọc B bào chữa cho bị cáo Đặng Công Đ ý kiến là thống nhất, chỉ có ý kiến về hình phạt hơi cao, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ được hưởng án treo. Ngoài ra, không ý kiến, yêu cầu gì thêm.



Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã phát biểu lời luận tội: Kháng định hành vi của các bị cáo Đào Anh T, Phan Thanh P, Phan Văn T1, Đặng Công Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Phát Đ1 đã đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đào Anh T, Phan Thanh P, Phan Văn T1, Đặng Công Đ phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Phát Đ1 về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Anh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thanh P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Văn T1 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Công Đ từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù; đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Phát Đ1 từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Các bị cáo là người làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng.

Đối với ông Bùi Hữu N, ông Nguyễn Hoàng P, ông Trần Văn D khi mua và nhận tài sản từ các bị cáo, không biết đây là tài sản do trộm cắp nên không xem xét đến hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Riêng 02 (*Hai*) cái bánh bột xe máy cày bằng kim loại do ông Trần Thanh S làm chủ sở hữu, khi bà Trịnh Thị T5 mua, không biết là tài sản do trộm cắp và không nhớ tên tuổi, địa chỉ người bán nên không căn cứ xem xét đến hành vi liên quan của bà T5, khi nào làm việc được người bán, nếu có cơ sở sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Đ1 đã trả lại số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) cho ông Nguyễn Hoàng P (*tiền ông P mua cây mai*) và các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại có liên quan là phù hợp nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bằng hình thức trao trả lại bị hại các tài sản mất trộm và trả lại người liên quan các tài sản không liên quan đến vụ án là phù hợp và đúng quy định nên Viện kiểm sát không đề cập đến. Đối với 03 (*Ba*) điện thoại

di động (T1 và P liên hệ để thực hiện việc trộm tài sản của ông V, Đ1 liên hệ bán tài sản trộm); 02 (Hai) xe đạp và 01 (Một) cây kéo bằng kim loại của bị cáo P và bị cáo T có liên quan đến hành vi phạm tội nhưng quá trình điều tra các bị cáo làm mất, bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và không thu hồi được nên chưa xem xét xử lý khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

Tịch thu và nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô biển số 75F8-3002, số khung: RNGKCC2NG 71002333, số máy: VUMYG150FMG 211333, màu sơn đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

Các bị cáo thống nhất nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đào Anh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau: Khoảng 20 giờ, ngày 10/6/2020, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 75F8-3002 đến nhà bị cáo P rủ đi lấy trộm tài sản thì bị cáo P đồng ý nên bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo P đến khóm Trà Đ, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp và lấy trộm của ông Trần Thanh S tài sản sau: 01 xe đẩy lớn; 01 xe đẩy nhỏ (loại xe rùa); 03 thanh trụ hình vuông; 03 hàng rào; 02 cánh cửa hàng rào và 01 khoan dây màu đen; ngày 18/7/2021, bị cáo T tiếp tục lấy trộm 01 cây mai của ông Nguyễn Văn L và nhờ bị cáo Đ1 cất giữ, liên hệ bán cây mai với số tiền 1.200.000đồng, bị cáo T chia cho bị cáo Đ1 400.000đồng; ngày 24/8/2021, bị cáo T tiếp tục có hành vi đến tiệm tạp hóa Kim Yến lấy trộm tài sản nói trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau: Ngày 10/6/2021, bị cáo P và bị cáo T có hành vi lén lút, trộm tài sản nói trên của ông Trần Thanh S; ngày 24/8/2021, bị cáo P tiếp tục có hành vi đột nhập vào tiệm tạp hóa của Kim Yến để trộm cắp tài sản nói trên.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau: Ngày 29/7/2019, Tòa án nhân dân thị xã H (nay là thành

*phố H*), tỉnh Đồng Tháp đã xét xử bị cáo T1 về tội trộm cắp tài sản với mức án 09 (chín) tháng tù và chấp hành hình phạt xong vào ngày 16/4/2020; Sau đó, ngày 24 tháng 8 năm 2021, bị cáo T1 và các bị cáo T, Đ có hành vi trộm cắp tài sản nói trên của tiệm tạp hóa Kim Yên.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Công Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau: Ngày 24/8/2021, bị cáo Đ và các bị cáo T, T1 có hành vi trộm cắp tài sản tại tiệm tạp hóa của Kim Yên (do ông Phạm Bửu V làm chủ sở hữu); lời bào chữa, xét thấy tại thời điểm bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là địa bàn thành phố H đang thực hiện giãn cách xã hội, lẽ ra bị cáo phải ở nhà nhưng bị cáo lại đi ra ngoài và có hành vi trộm cắp tài sản, đồng thời bị cáo Đ còn có hành vi cho bị cáo P mượn xe đạp để chở tài sản trộm cắp về nhà. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phát Đ1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo cụ thể như sau: Vào khoảng 22 giờ, ngày 18 tháng 7 năm 2021, bị cáo T trộm 01 cây mai, loại mai vàng của ông Nguyễn Văn L và đem lại nhà của bị cáo Đ1 cất giữ, bị cáo Đ1 liên hệ với ông Nguyễn Hoàng P để bán cây mai với giá 1.200.000đồng, ông P trả trước 700.000đồng, thì bị cáo đưa cho bị cáo T và bị cáo T chia cho bị cáo Đ1 300.000đồng và nói cho bị cáo Đ1 biết là cây mai này do trộm mà có nhưng bị cáo Đ1 vẫn không nói gì; bị cáo Đ1 tiếp tục chở cây mai đến nhà của ông P để giao cây mai và ông P trả thêm 500.000đồng thì bị cáo Đ1 đưa cho bị cáo T và được bị cáo T chia cho 100.000đồng nữa, tổng cộng bị cáo Đ1 được chia tiền từ bán cây mai là 400.000đồng.

[7] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là người khỏe mạnh, nhưng các bị cáo không cố gắng lao động để kiếm tiền, sống bằng nguồn thu nhập hợp pháp của các bị cáo nhưng các bị cáo lại có hành vi lén lút, trộm cắp toàn bộ tài sản trên, đồng thời còn tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[8] Căn cứ vào các Bản Kết luận định giá tài sản số: 34/KL-HĐĐG, ngày 21/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Bản Kết luận định giá tài sản số: 44/KL-HĐĐG, ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự; Bản Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG, ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Bản Kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG, ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Bản Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG, ngày 26/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

[9] Như vậy, đã có đủ chứng cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Đào Anh T, Phan Thanh P, Phan Văn T1, Đặng Công Đ đã phạm tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, còn bị cáo Lê Phát Đ1 đã

phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[10] Tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ... 5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[11] Tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự quy định: “1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ... 5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[12] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, cụ thể: Bị cáo Đào Anh T rủ bị cáo Phan Thanh P đi trộm tài sản của ông Trần Thanh S. Do đó bị cáo T giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, còn bị cáo P giữ vai trò thực hiện; bị cáo Đào Anh T tự một mình đi trộm cây mai của ông Nguyễn Văn L; bị cáo Đào Anh T rủ bị cáo T1, Đ đi trộm tài sản của ông Phạm Bửu V. Do đó bị cáo T giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu, còn bị cáo T1, Đ giữ vai trò thực hiện, giúp sức; sau đó, bị cáo Đào Anh T tự một mình đi trộm tài sản của ông Phạm Bửu V; bị cáo Phan Thanh P đi trộm tài sản của ông Phạm Bửu V; bị cáo Lê Phát Đ1 đã cất giữ cây mai và chủ động kêu người bán cây mai và được chia 400.000 đồng nên phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Như vậy bị cáo T giữ vai trò chính, cầm đầu, rủ rê nên phải xử lý nghiêm khắc hơn; bị cáo P vừa đồng phạm với bị cáo T, vừa tự mình chủ động trộm cắp tài sản nên phải xử lý nghiêm khắc; các bị cáo T1, Đ, Đ1 giữ vai trò giúp sức, thực hiện nên phải xử lý nhẹ hơn.

[13] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng, giá trị tài sản không lớn, nhưng hành vi phạm tội có tính chất rủ rê trộm cắp liên tục, phạm tội nhiều lần, trực tiếp xâm hại đến tài sản của các bị hại S, L, V; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân, không an tâm lao động sản xuất. Xuất phát từ sự lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định, thích lối sống tự do nhưng không có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, thiếu sự quan tâm, quản lý, giáo dục của gia đình, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội.

[14] Tội phạm mà các bị cáo gây ra đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại S, L, V, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa P. Hiện nay, tình hình trộm cắp tài sản trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố H nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với thủ đoạn hết sức tinh vi.

[15] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đào Anh T, Phan Thanh P, Phan Văn T1 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Công Đ được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Phát Đ1 được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Anh T đã thực hiện phạm tội nhiều lần, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Văn T1 phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, còn các bị cáo Phan Thanh P, Đặng Công Đ, Lê Phát Đ1: Không có.

[16] Nhân thân của bị cáo Đào Anh T: Ngày 02/01/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã H (*nay là thành phố H*), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*Quyết định số 02*), với thời gian chấp hành là 12 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc và chấp hành xong ngày 10/10/2020; ngày 23/4/2021, bị Ủy ban nhân dân phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 16/6/2021, bị Công an phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, chưa thực hiện việc nộp tiền phạt.

[17] Nhân thân của bị cáo Phan Thanh P: Ngày 23/6/2020, bị Tòa án nhân dân thị xã H (*nay là thành phố H*), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*Quyết định số 25*), với thời gian chấp hành là 12 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc và chấp hành xong ngày 08/02/2021; ngày 23/4/2021, bị Ủy ban nhân dân phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 04/7/2021, bị Công an phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000 đồng, chưa thực hiện việc nộp tiền phạt.

[18] Nhân thân của bị cáo Phan Văn T1: Có 01 tiền án, ngày 29/7/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã H (*nay là thành phố H*), tỉnh Đồng Tháp xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên mức hình phạt 09 tháng tù giam (*Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST*) và chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/4/2020; ngày 26/7/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, khởi tố về tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự và bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2021.

[19] Nhân thân của bị cáo Đặng Công Đ: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[20] Nhân thân của bị cáo Lê Phát Đ1: Ngày 29/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã H (*nay là thành phố H*), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (*Quyết định số 11*), với thời gian chấp hành là 20 tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở điều trị cai nghiện bắt buộc và chấp hành xong ngày 03/8/2018.

[21] Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là tiền, nhưng xét thấy bị cáo Đào Anh T, Phan Thanh P, Lê Phát Đ1 không có nghề nghiệp ổn định, còn các bị cáo Phan Văn T1, Đặng Công Đ là người lao động làm thuê, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[22] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[23] Đối với ông Bùi Hữu N, ông Nguyễn Hoàng P, ông Trần Văn D khi mua và nhận tài sản từ các bị cáo, không biết đây là tài sản do trộm cắp nên không xem xét đến hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Riêng 02 (*Hai*) cái bánh bột xe máy cày bằng kim loại do ông Trần Thanh S làm chủ sở hữu, khi bà Trịnh Thị T5 mua, không biết là tài sản do trộm cắp và không nhớ tên tuổi, địa chỉ người bán nên không căn cứ xem xét đến hành vi liên quan của bà T5, khi nào làm việc được người bán, nếu có cơ sở sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[24] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Đ1 đã trả lại số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) cho ông Nguyễn Hoàng P

(tiền ông P mua cây mai) và các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại có liên quan là phù hợp nên không xem xét giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[25] Về vật chứng vụ án: Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H bằng hình thức trao trả lại bị hại các tài sản mất trộm và trả lại người liên quan các tài sản không liên quan đến vụ án là phù hợp và đúng quy định nên Viện kiểm sát không đề cập đến. Đối với 03 (Ba) điện thoại di động (T1 và P liên hệ để thực hiện việc trộm tài sản của ông V, Đ1 liên hệ bán tài sản trộm); 02 (Hai) xe đạp và 01 (Một) cây kéo bằng kim loại của bị cáo P và bị cáo T có liên quan đến hành vi phạm tội nhưng quá trình điều tra các bị cáo làm mất, bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và không thu hồi được nên chưa xem xét xử lý khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[26] Tịch thu và nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô biển số 75F8-3002, số khung: RNGKCC2NG 71002333, số máy: VUMYG150FMG 211333, màu sơn đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động là phù hợp với quy định của pháp luật.

[27] Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đào Anh T, Phan Thanh P, Phan Văn T1, Lê Phát Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, còn bị cáo Đặng Công Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Anh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam (ngày 24/8/2021).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thanh P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thanh P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam (ngày 24/8/2021).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù bị cáo bị xét xử về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam (ngày 24/8/2021).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Công Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Phát Đ1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phát Đ1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô biển số 75F8-3002, số khung: RNGKCC2NG 71002333, số máy: VUMYG150FMG 211333, màu sơn đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đào Anh T, Phan Thanh P, Phan Văn T1, Lê Phát Đ1, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Đặng Công Đ thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm.



Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14 tháng 01 năm 2022). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tổng Đ1 theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan Điều tra Công an TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan THA HS Công an TP. Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Hồng Ngự;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Trung**